

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 22 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Hợi

Ông Ngô Quang Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ, ngày 05/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế A** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1988, tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức S - Sinh năm 1952 và bà Vũ Thị M - Sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Trung T - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Phường T, thành phố Đ tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/9/2018, Nguyễn Thế A gọi điện nhờ Lê Trung T - Sinh năm 1989, trú tại: Tổ 24, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến quán điện tử Thành Xuân thuộc tổ dân phố 03, phường Tân Thanh chở Thế A đi có việc, T đồng ý. T đến đón và chở Thế A đến đầu bản Xôm thì dừng xe, đứng chờ, T không biết Thế A vào bản Xôm có việc gì. Thế A đi bộ vào bản Xôm được khoảng 50m thì gặp một người phụ nữ (Thế A không biết tên, địa chỉ) và hỏi mua hồng phiến với mục đích để sử dụng và bán lấy lãi. Bị cáo mua được của người phụ nữ 80 viên hồng phiến với giá 2.750.000đ. Sau khi nhận ma túy, Thế A lấy ra 5 viên hồng phiến và cùng người phụ nữ sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, Thế A cất gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi đi đến chỗ T và cả hai về nhà nghỉ Xuân Thành tại tổ dân phố 28, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thuê phòng 201 để nghỉ qua đêm. Khi vào phòng nghỉ Thế A và T sử dụng hết 04 viên hồng phiến bằng điều tự chế do Thế A mang theo, sau đó Thế A lấy tiếp 18 viên hồng phiến chia làm 04 gói nhỏ và cất vào túi nilon màu trắng cùng với 02 sim điện thoại của Thế A. Do điện thoại của T có cuộc gọi nhờ của H nên Thành gọi lại cho H nhưng do điện thoại của T hết tiền nên T mượn điện thoại của Thế A gọi cho H và bảo H vào nhà nghỉ, sau đó Thế A đưa cho T 100.000đ để đi mua thức ăn và đón H. Trước khi đi đón H, T nhìn thấy Thế A lấy 03 viên hồng phiến để ra bàn và cất số hồng phiến còn lại lên ô thoáng cửa sổ phía dưới điều hòa phòng nghỉ. Khi xuống dưới đón H thì cổng nhà nghỉ đã khóa nên H phải trèo cổng vào, sau đó cả ba cùng sử dụng hết 03 viên hồng phiến. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/9/2018, cả ba cùng nhau đi ăn đêm, khi Thành mở cửa phòng nghỉ thì Công an thành phố Điện Biên Phủ vào phòng, kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 797/GĐ-PC09 ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 05 mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 7,01 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT- VKSTPĐBP ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng

nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 6,32g Methamphetamine và toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

Đối với số tiền 320.000đ, 01 điện thoại di động, 02 sim điện thoại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Xuân H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 14/9/2018 tại phòng 201

của nhà nghỉ Xuân Thành thuộc tổ 28, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thế A đã cất giấu 7,01 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lấy lãi thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo qui định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[4]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích kiếm lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Bị cáo Thế A mua ma túy của một người phụ nữ nhưng không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết; Lê Trung T biết bị cáo Thế A cất giấu ma túy trong phòng 201 của nhà nghỉ Xuân Thành nhưng do công nhà nghỉ khóa, điện thoại của anh Thành hết tiền nên không có điều kiện để tố giác hành vi của bị cáo. Chính vì vậy hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[8] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 6,32 g (sáu phẩy ba mươi hai gam) Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 02 (hai) túi nilon màu trắng loại túi có mép dính; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng có in chữ màu đỏ; 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu trắng có in chữ màu đen; 01 (một) chiếc điều hút tự chế bằng lọ

nhựa màu trắng, nối một đoạn ống màu đen; 01 (một) mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen; 01 (một) chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu tím nhãn hiệu THỐNG NHẤT; 01 (một) chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu xanh nhãn hiệu TAIYO.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, có số IMEI: 980011005390225, kèm theo sim điện thoại số: 0989.808.715; 02 chiếc sim điện thoại số 01294.681.393 và 01684.805.807; Tiền Việt Nam 320.000đ, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ căn cứ Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thế A (bị cáo ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị M nhận hộ số tài sản trên) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Điện Biên Phủ.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/12/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ và bà Vũ Thị M (BL 52))

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/9/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 6,32g (sáu phẩy ba mươi hai gam) Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định).

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng loại túi có mép dính; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng có in chữ màu đỏ; 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu trắng có in chữ màu đen.

+ 01 (một) chiếc điều hút tự chế bằng lọ nhựa màu trắng, nối một đoạn ống màu đen.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen.

+ 01 (một) chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu tím nhãn hiệu THỐNG NHẤT.

+ 01 (một) chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu xanh nhãn hiệu TAIYO.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

- Chấp nhận việc trả lại tài sản cho bị cáo của cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Điện Biên Phủ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

